

Bản án số: 03/2023/HS-ST  
Ngày 09-01-2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Nguyễn Mạnh Cường.

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Phạm Văn Dục, bà Nguyễn Thị Phương Oanh.

**- Thư ký phiên tòa:** bà Hà Thị Yến - Thư ký viên của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:** bà Âu Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 09/01/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 65/2022/TLST-HS ngày 13/12/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2022/QĐXXST-HS ngày 27/12/2022 đối với bị cáo:

Trần Mạnh Đ, sinh ngày 15/12/1975 tại xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ; nơi thường trú: thôn C, xã P, thành phố H, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Trần Văn Đ1, sinh năm 1944 (đã chết) và bà Phan Thị X, sinh năm 1944; có vợ là Nông Thị C, sinh năm 1982; có 03 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án: không, tiền sự: ngày 23/8/2021 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Tự ý làm biến dạng địa hình với diện tích bị hủy hoại dưới 0,05ha (255m<sup>2</sup>)" với số tiền là 3.500.000 đồng; nhân thân: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/10/2022, có mặt.

**- Người làm chứng:** có mặt anh Đoàn Văn M, Lã Xuân T vắng mặt Bùi Việt K, Nguyễn Việt H, Nùng Seo Đ2, Hoàng Công T1, Đào Duy Đ3, Đỗ Anh T2, Phạm Văn T3 không lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 1993, huyện V, tỉnh Hà Giang có chủ trương giao đất, giao rừng nên ông Đoàn Công O, sinh năm 1964, trú tại thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Giang có đơn xin nhận rừng để bảo vệ và nhận đất để trồng rừng. Sau khi xem xét, UBND huyện Vị Xuyên đã ban hành Quyết định số 40 về việc giao đất, giao

rừng cho gia đình ông O với tổng diện tích là 94,5 ha (gồm 45,0 ha đất rừng để bảo vệ và 49,5 ha đất để trồng rừng). Sau khi được giao đất, gia đình ông O đã trồng rừng và tiến hành chăm sóc, bảo vệ theo quy định.

Năm 2009, ông O lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với một phần diện tích đất nêu trên. Ngày 04/12/2009, UBND huyện V, tỉnh Hà Giang đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, số AN 147930 tại thửa đất số 01, tờ bản đồ trích đo địa chính số 00, có tổng diện tích sử dụng là 2.499m<sup>2</sup>, loại đất rừng sản xuất, thuộc thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Giang, có thời hạn sử dụng đến ngày 04/12/2059 (viết tắt là thửa đất số 01). Năm 2011 ông O chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất trên cho ông Bùi Viết K, sinh năm 1954, trú tại thôn T, xã Đ, huyện V, hai bên không lập hợp đồng, không đăng ký biến động theo quy định mà chỉ lập giấy tờ viết tay với nhau.

Sau khi nhận chuyển nhượng thửa đất trên, đến tháng 7/2020, do mưa lớn gây sạt lở đất dọc theo tuyến đường vào và xung quanh nhà ông K, vùi lấp một phần diện tích lòng suối và cống thoát nước của Quốc lộ 2, ông K gửi đơn đến chính quyền địa phương xin khắc phục hậu quả thiên tai bằng cách nạo vét dòng suối, khắc phục sạt lở khu vực nhà ông K. Ngày 05/8/2020, Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện V tiến hành xác minh và lập biên bản yêu cầu ông K chỉ được nạo vét, khắc phục kè tại khu vực nhà, nghiêm cấm việc đào, san đất. Quá trình thực hiện, ông K không chấp hành yêu cầu trên mà tự ý đào, san thửa đất số 01. Ngày 23/8/2020 UBND xã Đ phối hợp với Phòng Cảnh sát môi trường Công an tỉnh Hà Giang kiểm tra, lập biên bản về việc ông Bùi Viết K đào, san đất và đình chỉ thi công. Đến ngày 02/12/2020, ông K tiếp tục đào, san thửa đất trên và tiếp tục bị UBND xã Đ lập biên bản nhắc nhở yêu cầu dừng việc đào, san đất nhưng không tiến hành xử lý. Ngày 08/6/2021, ông K có đơn xin tiếp tục san đào, hót toàn bộ đất sạt cạnh bờ suối thuộc Km6, Quốc lộ 2 nhằm mục đích lấy đất để bồi đắp phần móng nhà và đường vào nhà mình bị sạt lở do thiên tai, tránh phần đất đá vùi lấp cống thoát nước qua đường Quốc lộ 2, đồng thời để gia đình ông K triển khai đầu tư làm du lịch sinh thái trên đất vườn của hộ gia đình.

Ngày 18/6/2021, UBND huyện V đã có văn bản số 1092/UBND-KTHT về việc giải quyết đề nghị của ông K, trong đó giao UBND xã Đ tiến hành kiểm tra, giám sát việc khắc phục sạt lở của ông K, văn bản nêu rõ “*Không được thu hẹp dòng chảy, không được san gạt đất đá, không xây dựng mới các công trình, không làm thay đổi hiện trạng đất và có phương án di dời các công trình đã xây dựng ra khỏi vùng có nguy cơ sạt lở*”. Quá trình khắc phục, ông K đã thuê máy xúc đào đất ở phần tả luy dương của khu đất rừng (thuộc thửa đất số 01), giáp với suối. Việc làm này của ông K đã được cán bộ Ủy ban nhân dân xã Đ lập biên bản nhắc nhở nhưng ông K không chấp hành mà vẫn thực hiện hành vi đào san ở khu vực đất rừng, tiếp giáp với lòng suối gây sạt lở, cản trở dòng chảy. Đầu tháng 7/2021, thấy ông K tiếp tục thuê anh D (không biết họ, tên đệm và địa chỉ cụ thể) sử dụng máy xúc đào, san tại thửa đất số 01 và thuê xe ô tô vận chuyển đất đổ vào khu vực nhà của mình, sự việc bị UBND xã Đ phát hiện và đã tiến hành lập biên bản yêu cầu dừng việc san, đào đồng thời đo xác định diện tích đất mà ông K đã san, đào là 1.500m<sup>2</sup>. Ngày 09/8/2021 UBND huyện V đã ra Quyết định xử phạt vi

phạm hành chính số 3247/QĐ-XPVPHC xử phạt ông Bùi Viết K về hành vi "*Tự ý làm biến dạng địa hình diện tích 1.500m<sup>2</sup>, tại thửa đất số 01, thuộc tờ bản đồ trích đo địa chính số "00" xã Đ, huyện V*" quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 15 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai (*viết tắt là Nghị định 91/2019/NĐ-CP*), với mức phạt tiền là 30.000.000 đồng, đồng thời áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả bằng cách buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm.

Ngày 31/8/2021 ông K đã nộp số tiền phạt trên vào ngân sách Nhà nước nhưng chưa thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả. Ngoài lần bị xử phạt nêu trên, ngày 13/7/2021 ông K còn bị Cục quản lý Đường bộ 1 thuộc Tổng cục đường bộ Việt Nam lập biên bản vi phạm hành chính và ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 292/QĐ-XPVPHC xử phạt về hành vi "*Tự ý đào, san, lấp mặt bằng trong hành lang an toàn giao thông đường bộ*" quy định tại điểm b, khoản 6, Điều 12 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt, với mức phạt tiền là 5.000.000 đồng, ông K đã chấp hành xong quyết định xử phạt trên.

Đến tháng 7/2021, ông Bùi Viết K chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất số 01 cho vợ chồng ông Trần Mạnh Đ và bà Nông Thị C, do trước đây việc mua bán đất giữa ông Đoàn Công O với ông Bùi Viết K chỉ lập giấy tờ viết tay với nhau nên các bên thống nhất để vợ chồng ông O đứng tên trong Hợp đồng chuyển nhượng để chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông Đ nhằm hợp lý hóa về giấy tờ. Sau đó, giữa vợ chồng ông O và vợ chồng ông Đ đã lập Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 3736 ngày 06/7/2021 tại Phòng Công chứng số 1 tỉnh Hà Giang theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/7/2021, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện V xác nhận biến động quyền sử dụng đất của thửa đất số 01 sang tên vợ chồng Trần Mạnh Đ, Nông Thị C.

Ngày 24/7/2021, Trần Mạnh Đ thuê anh Đào Duy Đ3 sử dụng máy xúc nhãn hiệu DAEWOO-300 của anh Đ3 và anh Nùng Seo Đ2 sử dụng máy xúc KOMATSU-PC200-8 của anh Đ2 san đào thửa đất đồng thời Đ thuê xe ô tô biển kiểm soát 23C- 02221 của anh Nguyễn Văn S do anh Phạm Văn T3 điều khiển và xe ô tô biển kiểm soát 23C- 02211 của Công ty TNHH V, do người tên là M điều khiển vận chuyển đất đổ vào khu vực nhà ông K. Khi san đào được 02 ngày, sang đến ngày thứ 03 (*ngày 26/7/2021*) UBND xã Đ phát hiện, tiến hành lập biên bản yêu cầu ông Đ dừng việc san đào đất.

Đến ngày 17/8/2021, Trần Mạnh Đ tiếp tục thuê anh Nùng Seo Đ2 sử dụng máy xúc san đào thửa đất trên, đến 17 giờ 00 phút cùng ngày UBND xã Đ phát hiện, tiến hành lập biên bản và xác định diện tích đất mà Đ đã san, đào là 255m<sup>2</sup>. Ngày 23/8/2021, UBND xã Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 297/QĐ-XPVPHC xử phạt Trần Mạnh Đ về hành vi "*Tự ý làm biến dạng địa hình với diện tích bị huỷ hoại dưới 0,05 ha (255m<sup>2</sup>)*" quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 15, Nghị định 91/2019/NĐ-CP với mức phạt tiền là 3.500.000 đồng, đồng thời áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả bằng cách buộc khôi phục lại tình

trạng của đất trước khi vi phạm. Đ đã nộp số tiền phạt trên vào ngân sách Nhà nước nhưng chưa thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Đến ngày 07/9/2021, Trần Mạnh Đ tiếp tục thuê anh Nùng Seo Đ2 sử dụng máy xúc san, đào thừa đất số 01 và bị UBND xã Đ phát hiện lập biên bản. Ngày 08/9/2021, UBND xã Đ phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện V tiến hành đo xác định diện tích đất mà ông Đức san, đào là 1.152,3 m<sup>2</sup> (*trong đó diện tích đất bị san, đào thuộc thửa đất số 01 là 602,3 m<sup>2</sup>, diện tích đất bị san, đào thuộc hành lang an toàn giao thông là 550m<sup>2</sup>*).

Trong thời gian cơ quan chức năng xem xét xử lý hành vi trên của Đ. Ngày 20/9/2021 Hạt 7, Công ty Cổ phần đường bộ 232 thuộc Tổng cục đường bộ Việt Nam lập hợp đồng kinh tế số 14.5/HĐKT, thuê Trần Mạnh Đ hút, dọn phân đất sạt xuống đường và rãnh bên trái Quốc lộ 2 thuộc Km6 hướng Hà Giang đi Tuyên Quang. Ngày 22/9/2021 Đức tiến hành thực hiện hợp đồng nhưng trong quá trình thực hiện hợp đồng, đã tự ý đào vào đất nguyên thổ thuộc đất hành lang an toàn giao thông với diện tích 300m<sup>2</sup> (*toàn bộ diện tích 300m<sup>2</sup> đất mà Trần Mạnh Đ đào ngày 22/9/2021 đều nằm trong diện tích 550m<sup>2</sup> đất thuộc hành lang an toàn giao thông mà Đ đào vào ngày 07/9/2021*).

Do mức xử phạt đối với hành vi san, đào thừa đất số 01 ngày 07/9/2021 có diện tích 602,3 m<sup>2</sup> vượt quá thẩm quyền xử phạt của UBND xã Đ nên ngày 23/9/2021, UBND xã Đ có Báo cáo số 385 gửi UBND huyện V và Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện V, đồng thời đề nghị UBND huyện V ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với Trần Mạnh Đ theo thẩm quyền. Ngày 29/9/2021, UBND huyện V đã ra Quyết định xử phạt hành chính số 10689/QĐ-XPHC, xử phạt Trần Mạnh Đ về hành vi "*Tự ý làm biến dạng địa hình với diện tích là 602,3m<sup>2</sup>*", quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 15, nghị định 91/2019/NĐ-CP với mức phạt tiền là 10.000.000 đồng, đồng thời áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả bằng cách buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm. Ngày 18/10/2021 Trần Mạnh Đ đã nộp số tiền phạt trên vào ngân sách Nhà nước nhưng chưa thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Đối với diện tích đất mà Trần Mạnh Đ đã tự ý san đào thuộc hành lang an toàn giao thông, UBND xã Đ không xem xét xử lý hành vi vi phạm thuộc Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt và thuộc thẩm quyền xử lý trong trường hợp này là của Cục Quản lý Đường bộ I, do đó đến nay Đ vẫn chưa bị cơ quan chức năng nào xử lý.

Ngày 05/7/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang có Công văn số 369/CV-VPĐT gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện V, tỉnh Hà Giang đề nghị cung cấp: Trường hợp tự ý san đào đất làm biến dạng địa hình, thay đổi bề mặt đất nếu buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của thửa đất và trong trường hợp là đất đồi núi và không thể khôi phục lại như ban đầu thì có quy định khắc phục bằng biện pháp nào khác không? Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường, đề nghị xác định khối lượng đất đã bị san ủi là bao nhiêu mét khối đã tác động ảnh hưởng đến môi trường như thế nào?

Ngày 19/7/2022 Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện V có văn bản số 355/TNMT trả lời: Huỷ hoại đất là hành vi làm biến dạng địa hình theo khoản 3, Điều 3 Nghị định 91/2019/NĐ-CP. Đối với hành vi huỷ hoại đất ngoài hình thức xử phạt còn áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi vi phạm hành chính "*buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của thửa đất trước khi vi phạm*" theo quy định tại điều 15 Nghị định 91/2019/NĐ-CP. Tuy nhiên theo quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 5 của Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ "*Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của thửa đất trước khi vi phạm*" thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào tình hình thực tế ở địa phương để quy định mức khôi phục đối với từng loại vi phạm quy định tại Nghị định này. Nội dung này UBND tỉnh chưa có quy định cụ thể mức độ khôi phục đối với hành vi huỷ hoại đất; Về khối lượng mét khối đất đã san đào không thể xác định được do không xác định được độ cao, độ dốc ban đầu của khu vực vi phạm; việc san ủi đất làm ảnh hưởng đến khu vực xung quanh làm kết cấu đất bị ảnh hưởng do vậy bị sạt trượt, sau khi san ủi đất không có cây xanh che phủ khi mưa lớn làm đất đá trôi xuống vùi lấp dòng chảy và công thoát nước qua đường Quốc lộ 2 có nguy cơ ảnh hưởng đến kết cấu đường và nước tràn qua đường kèm theo đất đá làm ảnh hưởng đến môi trường và an toàn giao thông.

Bản cáo trạng số 01/CT-VKSHG-P1 ngày 12/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Trần Mạnh Đ về tội "Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai" theo khoản 1 Điều 228 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Mạnh Đ xác nhận nội dung bản cáo trạng là đúng và không bổ sung gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa đã phân tích đánh giá chứng cứ và những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị:

Về tội danh: tuyên bố bị cáo Trần Mạnh Đ phạm tội "Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai".

Về hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 228, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Mạnh Đ bằng hình phạt tiền với mức từ 90.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, được khấu trừ số tiền 10.000.000 đồng do Trần Mạnh Đ đã tự nguyện giao nộp. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Mạnh Đ nhất trí với ý kiến, quan điểm của Viện kiểm sát và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng Bùi Viết K, Nguyễn Việt H, Nùng Seo Đ2, Hoàng Công T1, Đào Duy Đ3, Đỗ Anh T2, Phạm Văn T3. Tuy nhiên, những người làm chứng vắng mặt đã có lời khai tại cơ quan điều tra và việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ vào Điều 293, Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự HĐXX thảo luận và quyết định tiếp tục tiến hành việc xét xử.

[3] Về tội danh: trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Trần Mạnh Đ xác nhận toàn bộ nội dung bản cáo trạng đối với hành vi phạm tội của bị cáo là đúng, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để khẳng định: ngày 24/7/2021, Trần Mạnh Đ thuê anh Đào Duy Đ3 và anh Nùng Seo Đ2 sử dụng máy xúc san đào thửa đất đồng thời Đ thuê xe ô tô biển kiểm soát 23C-02221 của anh Nguyễn Văn S do anh Phạm Văn T3 điều khiển và xe ô tô biển kiểm soát 23C-02211 của Công ty TNHH V, do người tên là M điều khiển vận chuyển đất đổ vào khu vực nhà ông K. Khi san đào được 02 ngày, sang đến ngày thứ 03 (ngày 26/7/2021) UBND xã Đ phát hiện, tiến hành lập biên bản yêu cầu Đ dừng việc san đào đất. Đến ngày 17/8/2021, Trần Mạnh Đ tiếp tục thuê anh Nùng Seo Đ3 sử dụng máy xúc san đào thửa đất trên, đến 17 giờ 00 phút cùng ngày UBND xã Đ phát hiện, tiến hành lập biên bản và xác định diện tích đất mà Đ đã san, đào là 255m<sup>2</sup>. Ngày 23/8/2021, UBND xã Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 297/QĐ-XPHC xử phạt Trần Mạnh Đ về hành vi "*Tự ý làm biến dạng địa hình với diện tích bị huỷ hoại dưới 0,05 ha (255m<sup>2</sup>)*" quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 15, Nghị định 91/2019/NĐ-CP với mức phạt tiền là 3.500.000 đồng, đồng thời áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả bằng cách buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm.

[4] Mặc dù, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vi phạm các quy định về sử dụng đất nhưng đến ngày 07/9/2021, Trần Mạnh Đ tiếp tục thuê anh Nùng Seo Đ3 sử dụng máy xúc san, đào thửa đất số 01 và bị UBND xã Đ phát hiện lập biên bản. Ngày 08/9/2021, UBND xã Đ phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện V tiến hành đo xác định diện tích đất mà Đ đã san, đào là 1.152,3 m<sup>2</sup> (trong đó diện tích đất bị san, đào thuộc thửa đất số 01 là 602,3 m<sup>2</sup>, diện tích đất bị san, đào thuộc hành lang an toàn giao thông là 550m<sup>2</sup>).

[5] Như vậy, hành vi của Trần Mạnh Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai" theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

[7] Tình tiết tăng nặng: không.

[8] Tình tiết giảm nhẹ: bị cáo có quá trình nhân thân tốt; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo có mẹ đẻ là bà Phan Thị X là người có công với nước (*được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất*). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Từ các phân tích, nhận định nêu trên HĐXX xét thấy chỉ cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo cũng có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[10] Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 3 Điều 228 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[11] Đối với khoản tiền 10.000.000 đồng mà bị cáo Trần Mạnh Đ đã tự nguyện giao nộp: do bị cáo bị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên cần tạm giữ khoản tiền nói trên để đảm bảo thi hành án.

[12] Đối với diện tích 550m<sup>2</sup> đất thuộc hành lang an toàn giao thông bị cáo Đ san đào vào tháng 9/2021: Căn cứ Điều 6, Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 quy định về thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính thì thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính đối với lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt đã hết (01 năm). Do đó, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang không xem xét xử phạt hành chính về hành vi này là có căn cứ.

[13] Đối với Bùi Viết K: ngày 25/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang có Công văn số 706/CV-VPĐT gửi Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang đề nghị xác định hành vi vi phạm hành chính “*tự ý đào, san, lấp mặt bằng trong hành lang an toàn giao thông*” của ông Bùi Viết K, vi phạm điểm b, khoản 6, Điều 12 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP có được coi là hành vi vi phạm sử dụng đất trái với các quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng đất đai không? Ngày 02/8/2022, Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang có Công văn số 792/STP-TTr trả lời: Đối với hành vi vi phạm hành chính của ông Bùi Viết K điểm b, khoản 6, Điều 12 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ không được coi là hành vi vi phạm sử dụng đất trái với các quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng đất đai; không thuộc những hành vi bị nghiêm cấm quy định tại Điều 12 luật đất đai năm 2013; không được quy định tại Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Do đó, không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với Bùi Viết K.

[14] Đối với ông Nguyễn Văn S, anh Nùng Seo Đ3, anh Đào Duy Đ2 và Đỗ Anh T2 là chủ các phương tiện tham gia san đào và vận chuyển đất. Quá trình điều tra xác định tất cả được bị cáo Trần Mạnh Đ thuê và chỉ được hưởng tiền công ngoài ra không được hưởng lợi nhuận gì khác. Khi thuê san đào, vận chuyển đất bị cáo không nói cho những người được thuê biết thửa đất đó không được san đào, do đó họ không biết. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý đối với số người trên là có căn cứ.

[15] Chấp nhận ý kiến, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tại phiên tòa.

[16] Về án phí: bị cáo Trần Mạnh Đ phải chịu khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[17] Quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: tuyên bố bị cáo Trần Mạnh Đ phạm tội "Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai".

2. Về hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 228, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Mạnh Đ 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đức.

3. Ghi nhận Trần Mạnh Đ đã thi hành được một phần hình phạt tiền là hình phạt chính, số tiền là 10.000.000 đồng (*đã chuyển vào tài khoản của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang theo biên bản giao nhận giữa Công an tỉnh Hà Giang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang ngày 13/12/2022*), bị cáo Trần Mạnh Đ tiếp tục còn phải thi hành số tiền còn lại là 80.000.000 đồng.

4. Về án phí: áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Mạnh Đ phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.*

#### **Nơi nhận:**

- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- PC01, PC02, PV06, PC10 Công an tỉnh Hà Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Mạnh Cường**



